

**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2020
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTTTT
ngày tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. Mục đích

1. Tăng cường ý thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THTK, CLP) cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác chuyên môn nghiệp vụ.

2. Phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Xác định biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong năm 2020. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP trên mọi lĩnh vực và bảo đảm mục tiêu, yêu cầu và các nhiệm vụ đã đề ra.

III. Yêu cầu

1. Đưa việc thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2020 vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm của từng đơn vị, hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020 và Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016-2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông, góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020.

2. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm; xây dựng các biện pháp THTK, CLP trong thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Bám sát chủ trương, định hướng của nhà nước, các quy định của pháp luật; xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả.

4. Quán triệt nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn tới cán bộ công chức, viên chức. THTK, CLP cần được tiến

hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5. THPTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy.

B. CÁC CHỈ TIÊU THPTK, CLP NĂM 2020 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

I. Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

1. Năm 2020 là năm cuối cùng thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020. Do đó các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của Bộ Thông tin và Truyền thông về THPTK, CLP nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức để có những hành động, việc làm cụ thể, tạo bước chuyển thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THPTK, CLP; chấp hành nghiêm các quy định tại Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thường xuyên quán triệt việc THPTK, CLP về sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị quản lý.

II. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2020; xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

III. Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy định làm cơ sở THPTK, CLP.

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quản lý rà soát, hoàn thiện các quy chế làm việc, quy trình công tác, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công nhằm triển khai có hiệu quả chương trình THPTK, CLP năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Việc sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải bảo đảm đúng quy định của nhà nước và phù hợp với yêu cầu trong tình hình hiện nay, với sự tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng cân đối của ngân sách.

IV. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước: Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Trong năm 2020, phân đầu 100% các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện nghiêm tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật: 100% các đơn vị dự toán được kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính cấp trên, đảm bảo THTK, CLP trong chi tiêu ngân sách.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng của mình chủ động triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Tập huấn, hướng dẫn về tài chính - ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật từ khâu lập, phân bổ và chấp hành dự toán ngân sách; xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đúng quy định về lập và giao dự toán ngân sách; không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả; hạn chế bổ sung kinh phí ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị dự toán; giám sát chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

+ Công tác quyết toán đảm bảo đúng thời gian, thẩm quyền phân cấp, đúng chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

b) Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương).

- Chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; chỉ ban hành mới chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, công tác phí, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, phân đầu tiết kiệm 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; phân đầu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê

duyệt; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp tục thực hiện cắt 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quán triệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi thường xuyên sau đây:

+ Xây dựng, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích các sáng kiến, giải pháp sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sạch, nhiên liệu, sách báo tạp chí... tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

Đối với điện thoại của cơ quan, đơn vị: Chỉ phục vụ cho việc công, phục vụ cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị. Không sử dụng điện thoại của cơ quan vào các mục đích riêng của cá nhân.

Đối với văn phòng phẩm: Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý và hành chính; đẩy nhanh việc thực hiện việc gửi, nhận văn bản qua mạng để hạn chế sử dụng giấy tờ không cần thiết. Hạn chế việc sao lục các loại văn bản đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử và hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước; sử dụng triệt để hai mặt giấy.

Đối với sử dụng điện: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

Đối với sử dụng nhiên liệu cho xe ô tô: Mở sổ theo dõi lịch trình hoạt động của từng đầu xe, định kỳ hàng năm tiến hành rà soát hoàn thiện định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng đầu xe. Việc thanh toán chi phí tiêu hao nhiên liệu phải đúng, đủ định mức theo quy định. Tăng cường sử dụng xe ô tô chung khi đi công tác.

+ Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm: Thủ trưởng đơn vị dự toán chỉ đạo lồng ghép các cuộc công tác để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tùy theo điều kiện và tính chất nhiệm vụ, các đơn vị thực hiện chế độ khoán công tác phí cho phù hợp và quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi phí tiếp khách phải đảm bảo đúng chế độ quy định và trên cơ sở tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị, thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hạn chế các hội nghị, hội thảo, họp không thực sự cần thiết; lồng ghép các công việc cần xử lý trong hoạt động hội nghị, hội thảo, họp; cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

+ Rà soát, lồng ghép kinh phí đoàn ra, đoàn vào để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ thực hiện các đoàn ra, đoàn vào theo chương trình họp tác song phương, đa phương, các hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động nghiên cứu khảo sát theo chuyên đề trọng tâm hàng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí nghiên cứu khoa học đến sản phẩm cuối cùng. Thực hiện công khai về nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị quản lý theo chức năng được giao tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, THPT, CLP; Lựa chọn để thành lập Hội đồng tư vấn đúng chuyên môn và trách nhiệm cao để đảm bảo lựa chọn các nhiệm vụ khả thi, có khả năng ứng dụng cao, không trùng lặp; Theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết ứng dụng các kết quả đầu ra của các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề xuất đặt hàng, đảm bảo hiệu quả sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; Hạn chế tối đa thẩm định và phê duyệt nội dung chi đoàn ra đối với các đề tài nghiên cứu trong nước.

d) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Phấn đấu giảm tối thiểu 2,5% đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với bình quân giai đoạn 2011 -2015.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; phấn đấu trong năm 2020 ban hành 04 định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin tuyên truyền được chuyển tiếp từ giai đoạn trước (gồm: Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh; định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xuất bản; định mức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất báo in, báo điện tử, trang thông tin điện tử và định mức đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều) và 13 định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ TTTT ban hành tại Quyết định số 298/QĐ-BTTTT ngày 06/3/2020.

Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công xây dựng, thẩm định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về giá đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công

được nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá.

Chuyển cơ chế cấp phát kinh phí thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ cơ chế giao dự toán cho đơn vị sự nghiệp sang cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Thay thế cho Nghị định số 16/2015/NĐ-CP).

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

Trong năm 2020, cần thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, phần đầu giải ngân đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn năm 2020 được giao, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.

a) Phân bổ vốn đầu tư công:

Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Nghị quyết của Quốc hội có liên quan, ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước; bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm thời gian theo quy định, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia; mức vốn kế hoạch năm 2020 của từng dự án không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 còn lại của từng dự án. Sau khi bố trí vốn đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, nếu còn nguồn mới bố trí cho các dự án khởi công mới.

Bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với tiến độ giải ngân từ nhà tài trợ, bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay trong năm 2020. Quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng Nghị quyết của Quốc hội;

Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 hiệu quả, theo đúng quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ, danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2020 để kịp thời giao kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng thời gian quy định.

- Các đơn vị được giao chức năng quản lý phân bổ vốn đầu tư công và triển khai thực hiện vốn đầu tư công có trách nhiệm:

+ Rà soát tình hình phân bổ và giải ngân vốn các dự án đã và đang triển khai thi công.

+ Thực hiện việc phân bổ vốn đầu tư công theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công như ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; Vốn đối ứng cho án sử dụng vốn ODA (nếu có); dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt và các dự án khởi công mới đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

+ Tổ chức nghiệm thu và thanh toán đúng thời hạn đối với khối lượng công việc đã hoàn thành, được nghiệm thu theo quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra quá trình thực hiện các dự án để đảm bảo không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Quy hoạch, chủ trương, cấp phép, quyết định đầu tư:

- Thực hiện quy hoạch xuyên suốt từ quy hoạch chung đến quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết, đảm bảo thống nhất trong quản lý.

- Đảm bảo sự cân đối và hài hòa trong cơ cấu sử dụng đất các khu chức năng; tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước và hạ tầng kỹ thuật hợp lý; các chỉ tiêu quy hoạch hợp lý để đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu hồi đối với các dự án đã được phê duyệt đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện.

- Tạm dừng, cắt giảm, các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; điều chỉnh giảm các công trình, dự án có quy mô quá lớn vượt quá nhu cầu sử dụng.

- Lựa chọn các đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn để đảm bảo hiệu quả và chất lượng của các đề án quy hoạch. Tham vấn các cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý trong quá trình lập quy hoạch để nâng cao hiệu quả của các đề án quy hoạch.

- Đánh giá kỹ hiện trạng trước khi lập quy hoạch, đảm bảo hạn chế đến mức tối đa việc phá dỡ, di dời các công trình đã xây dựng.

- Thường xuyên rà soát quy hoạch để kịp thời phát hiện những điểm còn bất cập để kịp thời điều chỉnh, khắc phục nhằm đem lại hiệu quả cao hơn về kinh tế và kỹ thuật.

- Định kỳ rà soát và đề nghị nhà đầu tư giải trình đối với những dự án có vi phạm về thời gian thực hiện dự án, tiến hành thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo tiến độ cam kết và theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát thiết kế các công trình và khảo sát hiện trường để cắt giảm các hạng mục công trình không cần thiết, chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; điều chỉnh giảm quy mô điều chỉnh giảm các công trình, dự án có quy mô quá lớn vượt quá nhu cầu sử dụng, có giải pháp phân kỳ đầu tư hợp lý để phù hợp với nhu cầu sử dụng trong từng giai đoạn, thời kỳ.

c) Trong công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án:

THTK, CLP, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công, hạn chế tối đa tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án; thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019).

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, khối lượng do các bộ, ngành liên quan ban hành, áp dụng đúng các chế độ, chính sách; nghiên cứu cụ thể giải pháp thi công theo công nghệ mới tìm ra phương án thiết kế hiệu quả; thiết kế cơ sở phải được tiến hành chi tiết, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công và tính toán, bóc tách khối lượng khi thẩm định. Tránh trường hợp phải thay đổi các giải pháp kiến trúc, kết cấu, thiết bị công nghệ khi lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công gây lãng phí nguồn vốn và chất lượng công trình.

- Đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị thi công có đủ năng lực để có thể thực hiện dự án đúng tiến độ, tránh kéo dài dự án dẫn đến phải điều chỉnh dự toán nhiều lần làm tăng tổng dự toán, tổng mức đầu tư do đơn giá nhân công, vật liệu tăng qua từng năm.

d) Trong thanh, quyết toán vốn đầu tư:

Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, có chế tài xử lý đối với các cơ quan, đơn vị chậm quyết toán dự án hoàn thành.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; thành lập các Ban chỉ đạo công tác quyết toán; tăng cường công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại; đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình đầu tư thực hiện dự án, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

đ) Trong công tác đấu thầu:

- Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu, đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, gây lãng phí, thất thoát.

- Thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu thường xuyên nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.

- Tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu và thúc đẩy áp dụng đấu thầu qua mạng đáp ứng chỉ tiêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019.

- Từ 01/02/2020 phải tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh

thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với các gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù. Khuyến khích áp dụng tối đa việc đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu có giá trị nằm ngoài hạn mức nêu trên.

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 60% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 25% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, trừ trường hợp đối với các gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù.

e) Trong công tác triển khai thực hiện, tạm ứng, hoàn ứng:

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục rà soát các dự án kéo dài nhiều năm để có hướng xử lý dứt điểm. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

- Thực hiện kịp thời việc theo dõi hợp đồng và thực hiện đúng về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới theo đúng nội dung cam kết trong hợp đồng.

- Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công.

f) Kiểm tra, giám sát dự án đầu tư:

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm trong thi công, xây dựng công trình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng; công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đảm bảo các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; kiện toàn, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng; đảm bảo công tác giám sát của chủ đầu tư, tư vấn giám sát được chặt chẽ, thường xuyên; tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thi công xây dựng; không buông lỏng việc lập các hồ sơ tài liệu về chất lượng, kiểm định, thí nghiệm.

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra đối

với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

4. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công và góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí. Hoàn thiện các quy trình bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô, Quy chế quản lý tài sản công, nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý tài sản.

- Thực hiện Quyết định số 670/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2019 quy định quản lý tài chính và phân cấp quản lý tài sản tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

a) Đối với đất đai, trụ sở làm việc:

- Thực hiện nghiêm Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả diện tích làm việc và diện tích các bộ phận phục vụ, phụ trợ, công cộng, kỹ thuật ngay từ khâu lập, phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí tài sản công.

b) Đối với mua sắm tài sản công:

- Xây dựng tiêu chuẩn, định mức các tài sản chuyên dùng theo quy định (gồm: Máy móc, thiết bị chuyên dùng; Xe ô tô chuyên dùng; Diện tích chuyên dùng...).

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản. Đầu tư xây dựng, mua sắm ô tô, tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công, quản lý và sử dụng xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền quy định và theo đúng Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về định mức sử dụng xe ô tô và đảm bảo theo đúng mục tiêu của Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

- Rà soát, sắp xếp xe ô tô của các đơn vị trên nguyên tắc tận dụng tối đa những xe đang còn có thể sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền quy định, hạn chế tối đa việc mua bổ sung xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; chỉ thực hiện mua sắm xe ô tô chuyên dùng sau khi đã được quy định tiêu chuẩn định mức và trong trường hợp thực sự cần thiết.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

- Thực hiện tốt quy định về mua sắm tập trung theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, và Quyết định số 1090/QĐ-BTTTT ngày 24/6/2016 của Bộ trưởng Bộ TT&TT;

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

5. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

a) Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất

lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện có kết quả Đề án tinh giản biên chế Bộ bảo đảm đến năm 2021 giảm 10% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với biên chế giao năm 2015; các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2020 phải đảm bảo thực hiện đúng biên chế được giao tại Quyết định số 1066/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để sử dụng hiệu quả chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, góp phần cải cách chính sách tiền lương.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo hướng giảm đầu mối các đơn vị trực thuộc; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng chế độ tiền lương mới theo nội dung cải cách chính sách tiền lương, gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế; đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành, không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề.

d) Rà soát, giảm tối đa các ban quản lý dự án; Sắp xếp lại các đơn vị, văn phòng chuyên trách giúp việc các tổ chức phối hợp liên ngành; chỉ duy trì đơn vị chuyên trách giúp việc hiện có nếu thực sự cần thiết nhưng phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Khi thành lập mới ban chỉ đạo, tổ chức liên ngành phải xác định cụ thể thời hạn hoạt động. Kiên quyết không thành lập mới các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành làm phát sinh bộ phận chuyên trách, tăng biên chế.

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

e) Về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức:

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng của mình chủ động triển khai các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao; triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Hoàn thành việc xác định vị trí việc làm công chức thuộc Bộ, vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP:

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế đến năm 2020 và hằng năm.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

- Tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện tinh giản biên chế.

- Thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế, thực hiện chế độ, chính sách nghỉ hưu đúng tuổi đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm tinh thần thượng tôn pháp luật.

- Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình hành động, Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý về kỷ luật, kỷ cương hành chính; quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, công sở.

- Rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ để có kế hoạch sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với biên chế tinh gọn và hiệu quả, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp thực hiện.

- Thực hiện phân công, phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu:

a) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai nhiệm vụ thuộc 02 Chương trình mục tiêu quốc gia theo kế hoạch đã được Bộ phê duyệt. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ về thông tin và truyền thông chung của Chương trình cho toàn quốc để đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực của nhà nước, tránh chồng chéo, trùng lặp trong việc triển khai các hoạt động thông tin và truyền thông của 02 Chương trình. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Dự án “Thiết lập cụm thông tin cơ sở tại khu vực cửa khẩu, biên giới, trung tâm giao thương”, đảm bảo đến năm 2020 hoàn thành 12 cụm theo Dự án được Bộ phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả

- Quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Đối với các chương trình mục tiêu

Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin năm 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng nội dung, mục tiêu của Chương trình, đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm hiệu quả.

- Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết

định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

6. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP được lồng ghép trong nội dung thanh tra của các cuộc thanh tra hành chính theo Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật.

- Thanh tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao có liên quan đến công tác cấp phép theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực viễn thông.

7. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện cơ chế hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích, nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động và quản lý đối với Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ.

c) Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

8. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký với cơ quan đại diện chủ sở hữu và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin.

c) Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản

xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”.

d) Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

đ) Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

e) Quản lý, giám sát chặt chẽ việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, nhất là việc vay nợ nước ngoài, các dự án đầu tư trong nước và ra nước ngoài, nguồn vốn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp; hạn chế tối đa cấp bảo lãnh của Chính phủ đối với doanh nghiệp nhà nước.

g) Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sử dụng để chi cho đầu tư phát triển, phải được cân đối trong ngân sách nhà nước hàng năm theo kế hoạch đầu tư công trung hạn; đảm bảo nguồn lực hỗ trợ quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

V. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

3. Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

4. Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

VI. Thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ và xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải thường xuyên tổ chức, kiểm tra, tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm triển khai, giám sát công tác THTK, CLP tại đơn vị góp phần thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

2. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị; tập trung kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thực hiện tự chủ tài chính và chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của Nhà nước; kiểm tra việc trích lập, sử dụng các quỹ và phương án chi trả thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm; kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại các đơn vị; kịp thời hướng dẫn các đơn vị trong công tác kế toán, công tác quản lý tiền và tài sản nhà nước; có biện pháp ngăn chặn hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với tập thể, cá nhân có hành vi gây lãng phí ngân sách và tài sản nhà nước theo các quy định của pháp luật.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về THTK, CLP, thủ trưởng đơn vị phải kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân về hành chính và công vụ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mình đối với các sai phạm tại đơn vị; trường hợp sai phạm nghiêm trọng, vượt thẩm quyền phải báo cáo Lãnh đạo Bộ để kịp thời xử lý. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo đúng người, đúng mức độ vi phạm, đồng thời phải được thông báo công khai. Đối với cá nhân, tập thể có thành tích cần được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP của bộ, ngành, địa phương, công ty mình, trong đó, chú trọng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu về THTK, CLP đặt ra tại Chương trình, cụ thể:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;

- Quản lý kinh phí xây dựng chương trình, giáo trình ở Trường;

- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

VII. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

1. Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử của Bộ.

Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách theo lộ trình nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC).

Tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết và điều kiện thực hiện của các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính trọng tâm trên cơ sở triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai, minh bạch khi thực hiện thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết

quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

3. Nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan đơn vị trong và ngoài Bộ, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành, chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016-2020 và chương trình THTK, CLP năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng và ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2020 và triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phổ biến nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị về THTK, CLP của Đảng, Nhà nước và Chương trình THTK, CLP của Bộ Thông tin và Truyền thông đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai Chương trình THTK, CLP năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện sáng tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị; khuyến khích mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật THTK, CLP; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THTK, CLP.

Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra lãng phí tại đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì theo dõi, đánh giá thực hiện trong quản lý đối với sử dụng: kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước; vốn đầu tư công; tài sản công; chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu.

Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kết quả THTK, CLP của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Bộ Tài chính.

5. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện của Bộ trong công tác quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế

6. Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì theo dõi, đánh giá và báo cáo thực hiện trong công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp; Trong quản lý quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam).

7. Thanh tra Bộ, cơ quan được giao kiểm tra thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP của Bộ đã ban hành.

8. Vụ Thi đua - Khen thưởng đưa kết quả thực hiện chương trình THTK, CLP của Bộ Thông tin và Truyền thông thành một tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

9. Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

10. Trung tâm Thông tin đăng tải công khai trên Cổng/trang thông tin Bộ Thông tin và Truyền thông Chương trình THTK, CLP năm 2020 của Bộ.

11. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2020 và giai đoạn 2016-2020 về Bộ Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/02/2021**.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG